

Bản án số: **66/2017/HS-PT**

Ngày: 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Các Thẩm phán: 1. Ông Mai Thiện Kế.

2. Ông Nguyễn Khánh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSPT ngày 06/11/2017 đối với vụ án Võ Ngọc H1, do có kháng cáo của bị đơn dân sự Nguyễn Thị X đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị đơn dân sự có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị X, sinh 1957. Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh H (có mặt)

Những người không kháng cáo nhưng liên quan đến kháng cáo Tòa án cần triệu tập gồm:

- Nguyên đơn dân sự:

1. Ông Trương Minh H, sinh 1920 (cha ông G) (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lâm Thị B, sinh 1955 (vợ ông G) (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Trương Thị L, sinh 1972 (con ông G) (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Trương Thị H, sinh 1973 (con ông G) (có mặt);

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Trương Thành T, sinh 1979 (con ông G) (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

6. Ông Trương Thành T, sinh 1981 (con ông G) (có mặt);

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông Trương Thành D, sinh 1983 (con ông G) (có mặt);

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

8. Cháu Trương Thị Ngọc L, sinh 2004 (con ông G) (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cháu L: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1981; Địa chỉ: đường P, phường X, thành phố S (mẹ ruột cháu L) (có mặt);

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Minh H, bà Lâm Thị B, bà Trương Thị L, bà Trương Thị H, ông Trương Thành T, ông Trương Thành D, bà Ngô Thị M:* Ông Trương Thành T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (ông T có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Thành T và Trương Thị Ngọc L:* Ông Nguyễn Khánh T, luật sư thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Khánh T, đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường P, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

9. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

10. Bà Phan Thúy V, sinh 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn dân sự:*

1. Ông Võ Ngọc H1, sinh 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ số: đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh 1969 (có mặt)

Địa chỉ số: Quốc lộ A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2014, bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957, trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh H, có cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, trú tại số 499, Quốc lộ A, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh H thuê một chiếc xe ô tô khách (nhãn hiệu MERCEDES-BENZ loại xe 16 chỗ ngồi) biển kiểm soát 65L-3343 để ông H kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách tuyến đường Cần Thơ - Cà Mau và ngược lại. Sau đó đến khoảng tháng 4 năm 2015, ông H thuê bị cáo Võ Ngọc H1 làm tài xế điều khiển xe ô tô 65L-3343 để vận chuyển hành khách cho H thì H1 đồng ý.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2015, sau khi nhận lệnh xuất bến, H1 điều khiển xe ô tô 65L-3343 vận chuyển hành khách từ bến xe Cà Mau về bến xe thành phố Cần Thơ (Lúc này trên xe có ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Cẩm H và một số hành khách không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến khu vực thuộc ấp Phụng Hiệp, xã An

Hiệp, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Hiệp điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái (theo hướng Sóc Trăng - Hậu Giang) để vượt xe ô tô khách đang chạy cùng chiều phía trước, thì xe ô tô do H1 điều khiển va chạm vào xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 83P2-179.84 do ông Trương Văn G điều khiển chở phía sau là cháu Trương Thị Ngọc L chạy hướng Hậu Giang - Sóc Trăng. Lúc này Hiệp điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên phải (hướng Sóc Trăng - Hậu Giang), thì tiếp tục va chạm vào xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-029.70 của bà Phan Thúy V đang đỗ khách cùng chiều cạnh lề lộ. Tai nạn xảy ra làm cho ông Trương Văn G bị chấn thương nặng ở vùng đầu dẫn đến tử vong; Cháu Trương Thị Ngọc L bị chấn thương nặng ở tay trái và chân trái; bà Nguyễn Thị Cẩm H bị chấn thương nặng ở cẳng chân trái được đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị vết thương, xe ô tô biển kiểm soát 65L-3343, xe mô tô biển kiểm soát 83P2-179.84 và xe ô tô tải biển kiểm soát 83C- 029.70 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 75/PY.PC54, ngày 19/5/2015 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Trương Văn G do sóc chấn thương

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/TgT-PY, ngày 10/7/2015 của Trung tâm Pháp y, thuộc sở y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trương Thị Ngọc L bị tổn thương cơ thể có tỷ lệ là 28%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT-PY ngày 10/7/2015 và công văn số 73/TPPY-GĐTH, ngày 30/9/2015 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyễn Thị Cẩm H tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 55/HĐĐG-TCKH, ngày 11/8/2015 và số 56/HĐĐG-TCKH, ngày 12/8/2015 của Hội đồng định giá tài sản, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-029.70 bị hư hỏng phải thay thế, sửa chữa là: 4.900.000đ.

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 83P2-179.84 bị hư hỏng, các bộ phận phải thay thế là: 3.422.500đ.

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, biển kiểm soát 65L-3343 bị hư hỏng phải thay thế, sửa chữa là: 30.217.000đ.

Như vậy, tổng giá trị thiệt hại về tài sản của 03 loại xe nói trên là: 38.539.500đ.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- Một xe ô tô khách biển kiểm soát 65L-3343 cùng các giấy tờ có liên quan.
- Một xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-029.70 cùng các giấy tờ có liên quan.
- Một xe mô tô biển kiểm soát 83P2-179.84 cùng các giấy tờ có liên quan.
- Một Giấy phép lái xe ô tô số AU 270621, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/02/2012 đối với Võ Ngọc H1.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ, ngày 07/9/2015 giao trả 03 chiếc xe nói trên cùng các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị X, bà Phan Thúy V và ông Trương Thành T. Riêng giấy phép lái xe của bị cáo Võ Ngọc H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc đã xảy ra, đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Văn G là ông Trương Thành T yêu cầu Võ Ngọc H1 phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 542.786.000đ.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Thị Ngọc L là bà Ngô Thị M yêu cầu bị cáo Võ Ngọc H1 bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 162.947.000đ và yêu cầu bị cáo H1 cấp dưỡng cho cháu Ngọc L số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Ngọc L đủ 18 tuổi. Vì bà M cho rằng cháu L là con ruột của bà M và ông G.

Người bị hại Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu bị cáo Võ Ngọc H1 phải bồi thường thiệt hại với số tiền là: 8.999.000đ.

Người bị hại Phan Thúy V yêu cầu bị cáo Võ Ngọc H1 phải bồi thường thiệt hại xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-029.70 với tổng số tiền là: 5.900.000đ.

Riêng bà Nguyễn Thị X yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm sửa chữa lại chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 65L-3343 như hiện trạng ban đầu để trả lại cho bà; bà X không yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường thiệt hại cho bà.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Võ Ngọc H1 chưa có bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn G, bị hại Trương Thị Ngọc L và người bị hại Phan Thúy V. Riêng đối với người bị hại Nguyễn Thị Cẩm H bị cáo Võ Ngọc H1 đã bồi thường và khắc phục hậu quả với số tiền 9.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử như sau:

Áp dụng Điều 604, 609, 610, điểm a và b khoản 2 Điều 612 và Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 22, 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2009 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm đ mục 2 phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Công văn số: 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối Cao, về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự.

Tuyên xử:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Văn G là ông Trương Thành T các khoản như sau:

- Quan tài: 20.000.000 đồng
- Mai táng phí: 56.000.000 đồng
- Tiền thuê xe chở xác bị hại từ bệnh viện về nhà: 2.000.000 đồng
- Chi phí sửa xe mô tô của bị hại bị hư hỏng: 3.422.500đ.
- Tiền tổn thất tinh thần: 40 tháng lương tối thiểu x 1.210.000đ = 48.400.000đ.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn G là ông Trương Thành T số tiền là: 129.822.500 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng*).

Buộc bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trương Thị Ngọc L gồm các khoản như sau:

- Tiền thuốc, viện phí: 24.446.165 đồng
- Tiền ăn uống trong những ngày nằm viện: 5.000.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh: 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000 đồng.
- Tiền thuê xe chở người bị hại đi cấp cứu và điều trị vết thương: 3.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện: 5.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 1.210.000đ x 20 tháng lương tối thiểu = 24.200.000đ.

Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trương Thị Ngọc L là: 65.646.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) đã tính tròn số.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người bị hại Trương Thị Ngọc L mỗi tháng 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười ngàn đồng*) cho đến khi cháu Ngọc L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/5/2015.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn G là ông Trương Minh H mỗi tháng 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười ngàn đồng*) cho đến khi ông H chết Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/5/2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 11/10/2017 bị đơn dân sự Nguyễn Thị X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Văn G và cháu Trương Thị Ngọc L.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị X giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài

liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị đơn dân sự, nguyên đơn dân sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn dân sự Nguyễn Thị X nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 11/10/2017, theo quy định tại Khoản 1 Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc kháng cáo của bị đơn dân sự X là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị X cho ông H thuê xe mỗi tháng 9.000.000đ, chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có làm giấy tờ nên khi giao giấy tờ xe và xe lẫn bánh xảy ra tai nạn thì bà X yêu cầu ông H chịu trách nhiệm bồi thường chứ bà không chịu trách nhiệm bồi thường. Sau khi án sơ thẩm tuyên bà X, ông H và gia đình các nguyên đơn dân sự thống nhất với các khoản phải bồi thường như án sơ thẩm tuyên nên không kháng cáo về phần này. Bà X chỉ kháng cáo yêu cầu ông H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Văn H là người có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại ông Trương Văn G và người bị hại Trương Thị Ngọc L:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 623 của Bộ Luật dân sự năm 2005 quy định chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì những người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Xét thấy, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H thỏa thuận với bà Nguyễn Thị X là ông Nguyễn Văn H là người sẽ có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của của các nguyên đơn dân sự (gia đình ông Trương Văn G và gia đình cháu Trương Thị Ngọc L), đồng thời ông H xác định tại tòa hiện nay ông không có tài sản và cũng không còn tiền để bồi thường thiệt hại cho gia đình ông G và cháu L. Ông Trương Thành T là người đại diện hợp pháp cho các nguyên đơn dân sự không đồng ý với thỏa thuận của ông H và bà X mà yêu cầu bà X phải có trách nhiệm bồi thường.

Do giữa ông H, bà X và ông T không thỏa thuận được việc ông H sẽ là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên bà X là chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm bồi thường theo khoản 2 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Kháng cáo của bà X là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: bà X phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng Điều a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng Điều 604, 609, 610, điểm a và b khoản 2 Điều 612 và Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 22, 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2009 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm đ mục 2 phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Công văn số: 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối Cao, về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự.

Tuyên xử:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Văn G là ông Trương Thành T các khoản như sau:

- Quan tài: 20.000.000 đồng
- Mai táng phí: 56.000.000 đồng
- Tiền thuê xe chở xác bị hại từ bệnh viện về nhà: 2.000.000 đồng
- Chi phí sửa xe mô tô của bị hại bị hư hỏng: 3.422.500đ.
- Tiền tổn thất tinh thần: 40 tháng lương tối thiểu x 1.210.000đ = 48.400.000đ.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn G là ông Trương Thành T số tiền là: 129.822.500 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng*).

Buộc bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trương Thị Ngọc L gồm các khoản như sau:

- Tiền thuốc, viện phí: 24.446.165 đồng
- Tiền ăn uống trong những ngày nằm viện: 5.000.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh: 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000 đồng.
- Tiền thuê xe chở người bị hại đi cấp cứu và điều trị vết thương: 3.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện: 5.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 1.210.000đ x 20 tháng lương tối thiểu = 24.200.000đ.

Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị X phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trương Thị Ngọc L là: 65.646.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) đã tính tròn số.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người bị hại Trương Thị Ngọc L mỗi tháng 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười ngàn đồng*) cho đến khi cháu Ngọc L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/5/2015.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn G là ông Trương Minh H mỗi tháng 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười ngàn đồng*) cho đến khi ông H chết. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/5/2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.773.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn*) tính tròn số và án phí cấp dưỡng 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

2. Người kháng cáo bà Nguyễn Thị X phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ, khấu trừ số tiền bà X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009805 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Bà X đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật;

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PGĐKT – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an huyện C;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga